

Bản án số: 343/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2024

"V/v Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nguyên

Bà Ngô Thị Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 489/2023/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2024/QĐ-ST ngày 05/8/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Duy K**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số B E, M9 5XG Manchester, Vương quốc Anh và Số C M, M, M8 Oen, Vương quốc Anh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai - Nguyên đơn ông Lê Duy K trình bày: Trước khi đăng ký kết hôn, ông và bà T đều có thời gian sống và làm việc tại Anh Q. Đến cuối năm 2013 đầu năm 2014 thì ông bà về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 12/02/2014. Trong thời gian về Việt Nam đăng ký kết hôn, bà T có đưa con riêng là cháu Đỗ Minh P về cùng và làm thủ tục tạm trú tại gia đình ông khoảng 1 tháng thì mẹ con bà T quay lại

Vương quốc Anh sinh sống. Thời gian đầu ông và bà T có liên lạc, ở Việt Nam ông đã nhiều lần làm thủ tục sang Vương quốc Anh sinh sống cùng bà T nhưng không được. Do hai bên sống xa nhau trong thời gian dài, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không tìm được tiếng nói chung. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Thanh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Lê Duy K vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Trần Thị Thanh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho ông Lê Duy K ly hôn bà Trần Thị Thanh T. Về con chung, tài sản chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: ông Lê Duy K phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Duy K cung cấp địa chỉ của bà Trần Thị Thanh T tại: Số B E, M9 5XG Manchester, Vương quốc Anh và địa chỉ: Số C M, M, M8 O, Vương quốc Anh. Bà T là người gốc Việt Nam nhưng có quốc tịch A. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã thực hiện ủy thác tư pháp cho Đ tại V vào các ngày 29/11/2023 và ngày 10/7/2024 để tổng đạt giấy tờ và lấy quan điểm ý kiến của bà T theo hướng dẫn của công văn số 64/TANDTC- HTQT về việc ủy thác tư pháp, tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên đến ngày xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không nhận được kết quả ủy thác, cũng như không nhận được quan điểm, ý kiến của bà Trần Thị Thanh T. Tòa án đã tiến hành niêm yết và thông báo các văn bản trên công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và công thông tin điện tử của Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, ông K có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm

c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Duy K và bà Trần Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 12/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn bà T có thời gian ở lại Việt Nam 01 tháng rồi tiếp tục sang Vương quốc Anh sinh sống. Do ông K nhiều lần không thực hiện được thủ tục xuất cảnh để sang đoàn tụ gia đình nên mỗi người sống một nơi. Từ năm 2015 hai bên chấm dứt liên lạc và ly thân cho đến nay. HĐXX xét thấy ông K và bà T có thời gian dài sống ly thân, hai bên không còn liên lạc và quan tâm tới nhau. Do đó, có căn cứ xác định mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K. Xử cho ông Lê Duy K ly hôn với bà Trần Thị Thanh T là phù hợp quy định tại Điều 65 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác: Ông K phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình) và tự nguyện chịu cả lệ phí ủy thác tư pháp là tiền cước phí dịch vụ bưu chính.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông **Lê Duy K** được ly hôn bà **Trần Thị Thanh T**.

2. Về án phí: Ông Lê Duy K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000258 ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Trần Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương(ghi số hộ tịch);
- UBND xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Minh Tân**